

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 10-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Hoàng Xuân Tư

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thao - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 06/6/2024 đến ngày 10/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 20/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1994, tại: V; Nơi thường trú: Tổ 14, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu N (không xác định được năm sinh) và bà Trần Thị Kiều T, sinh năm 1975; bị cáo có 02 em ruột lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến ngày 17/4/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/01/2024, Trần Văn T ngồi tại quán nước thuộc ấp Bàu C, xã T, huyện Đ, tỉnh B thì có người tên A (không rõ lai lịch) đến nhờ vận chuyển dùm thùng giấy carton bên trong chứa pháo nổ. A nói T chở pháo nổ giúp A một đoạn sẽ trả công cho T 500.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó, A cùng 02 người đàn ông khác (không rõ lai lịch) đi trên 02 xe ô tô, chở pháo nổ đến giấu tại lô cao su và chỉ chỗ cho T. A dặn T khi nào A gọi thì đến chỗ giấu pháo, lấy

pháo rồi chạy đến chốt bảo vệ dân phòng ấp B thì rẽ phải một đoạn, đến ngã tư sẽ có người đợi lấy pháo.

Khoảng 08 giờ ngày 06/01/2024, An gọi điện nói T lấy pháo đi giao cho khách thì T đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển kiểm soát (BKS): 93C-182.51 đến chỗ giấu pháo. T để thùng carton chứa pháo nổ lên xe mô tô rồi điều khiển xe theo đường liên ấp đến khu vực lô cao su thuộc ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh B. Khi bị Công an phát hiện kiểm tra thì T vứt xe và thùng pháo nổ tại lô cao su và bỏ chạy nhưng đã bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật. Qua làm việc, T thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm như trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 62 ngày 11/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: 18 (mười tám) khối hình hộp, có cùng kích thước (17x17x10)cm bên ngoài dán giấy có nhiều màu sắc, in chữ “MADE IN CHINA”, bên trong mỗi khối có 49 ống tròn, đường kính 2,0 cm, được đúc nguyên khối (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), có chứa thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng nhiều màu sắc. Tổng khối lượng là 31,10 kg pháo hoa nổ.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 26/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự (BLHS);

Tại phiên tòa: Đại diện Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 191; điểm i, s, khoản 1; Điều 51; Điều 38; Điều 50, 65 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 02 năm; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 14 hộp pháo nổ có khối hình lập phương, bên trong có 49 ống tròn bằng giấy, kết với nhau thành giàn, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, trên nhãn có in chữ nước ngoài, có chữ MADE IN CHINA tổng khối lượng là 24 kg; 01 thùng giấy carton bên trên ghi “HẠT ĐIỀU RANG MUỐI NHƯ Ý”; Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner, BKS: 93C1-182.51 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 93C1-182.51 mang tên Trần Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám, số IMEI 869389055132028, gắn sim số: 0368.428.037 đã qua sử dụng, được niêm phong bằng phong bì màu trắng;

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh Tng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố Tng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 26/4/2024 của Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án; phù hợp với kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/01/2024, Trần Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép 31,1 ki lô gam pháo nổ (pháo hoa nổ) tại khu vực lô cao su ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh B thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 BLHS.

Hành vi bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người hoàn toàn bình thường, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo biết rõ “pháo nổ” không rõ xuất xứ, nguồn gốc là mặt hàng được Nhà nước quản lý chặt chẽ và nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, sản xuất, tiêu thụ... Hậu quả của việc, sản xuất, mua bán, vận chuyển, sử dụng pháp nổ có thể ảnh hưởng về kinh tế, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người (như gây thương tích, chết người...) để lại hậu quả nặng nề cho xã hội. Việc sản xuất, mua bán, vận chuyển pháo nổ là trái pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã nêu ở trên bất chấp các điều cấm của pháp luật. Hành vi của bị cáo cần phải được xét xử mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng người chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo;

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ cần tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội lao động, học tập làm người có ích cho gia đình và xã hội nên không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình quản lý giáo dục là đủ.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc không ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên ghi nhận.

[3] Các vấn đề khác: Đối với A là người thuê T vận chuyển pháo nổ. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở đề xử lý, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Vật chứng của vụ án:

Đối với 14 hộp pháo nổ có khối hình lập phương, bên trong có 49 ống tròn bằng giấy, kết với nhau thành giàn, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, trên nhãn có in chữ nước ngoài, có chữ MADE IN CHINA. Tổng trọng lượng là 24 kg; 01 thùng giấy carton bên trên ghi “HẠT ĐIỀU RANG MUỐI NHƯ Ý” là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner, BKS: 93C1-182.51 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 93C1-182.51 mang tên Trần Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám, số IMEI 869389055132028, gắn sim số: 0368.428.037 đã qua sử dụng (được niêm phong bằng phong bì màu trắng). Đây là các phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01(một)

năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2024).

Giao bị cáo bị cáo Trần Văn T cho ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh B quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 14 hộp pháo nổ có khối hình lập phương, bên trong có 49 ống tròn bằng giấy, kết với nhau thành giàn, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, trên nhãn có in chữ nước ngoài, có chữ MADE IN CHINA. Tổng trọng lượng là 24 kg; 01 thùng giấy carton bên trên ghi “HẠT ĐIỀU RANG MUỐI NHƯ Ý”.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner, BKS: 93C1-182.51 và 01 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 93C1-182.51 mang tên Trần Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám, số IMEI 869389055132028, gắn sim số: 0368.428.037 đã qua sử dụng(được niêm phong bằng phong bì màu trắng).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú (01);
- PV06 - CA tỉnh Bình Phước (01);
- Công an huyện (gồm: Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố Tụng (01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

